

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2018/HSST

Ngày: 28/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Nhị

- Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST- HS, ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đình Tuấn A, Sinh ngày: 27/5/1992; Nơi cư trú: xóm P, xã Thạch Tr, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đình T (đã chết) và bà: Phan Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2018 đến nay tại xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại:** Anh Dương Anh Ng; sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Lái xe; Trú tại: thôn T, xã Thạch Kh, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người làm chứng:** - Chị Trần Thị Th; Trú tại: khối 3, phường Thạch Q, thành phố H (vắng mặt).

- Chị Thảo L; Trú tại: số 55B, đường Nguyễn Trung Th, phường G, thành phố H (có mặt).

- Anh Nguyễn Trường G; Trú tại: Tổ 7, phường G, thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 24/3/2018, Phạm Đình Tuấn A (có giấy phép lái xe hạng B2) đang ở nhà của mình thì nhận được điện thoại của Nguyễn Trường G nhờ đến quán Karaoke Lan Anh thuộc địa phận xã Thạch Tr, thành phố H chở G về nhà nên A đồng ý. Phạm Đình Tuấn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, chưa đăng ký biển kiểm soát của mình đi đến chở anh Nguyễn Trường G, chị Trần Thị Th và chị Hoàng Thảo L đều trú tại phường G, thành phố H. Khi lên xe chị Th ngồi ở ghế phụ bên lái, còn anh G và chị L ngồi ở hàng ghế sau, thấy G bị say rượu nên Phạm Đình Tuấn A điều khiển xe chạy theo đường Mai Thúc Loan hướng đi xã Thạch Đ, thành phố H để mọi người dạo mát quanh khu vực thành phố H. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/3/2018, khi xe ô tô do Tuấn A điều khiển đi đến đoạn đường Mai Thúc Loan thuộc địa phận xã Thạch Đ, thành phố H. Đây là đoạn đường rộng, không bị che khuất tầm nhìn nhưng Tuấn A không chú ý quan sát, cho xe chạy với tốc độ khoảng 60-70km/h, đồng thời xe ô tô do Tuấn A điều khiển lấn sang phần đường bên trái của phương tiện đi ngược chiều. Cùng lúc đó, xe đạp do bà Phạm Thị Q điều khiển chạy theo hướng ngược chiều vừa đi đến nên xe ô tô do Phạm Đình Tuấn A điều khiển đâm trực diện vào xe đạp của bà Phạm Thị Q điều khiển làm xe đạp rơi xuống mương nước bên trái đường, còn bà Q ngã xuống đường. Xe ô tô do A điều khiển tiếp tục chạy thẳng một đoạn rồi mới dừng hẳn. Sau khi tai nạn xảy ra A gọi xe đưa nạn nhân đi cấp cứu nhưng do bà Q bị thương nặng nên đã chết trên đường đi, xe đạp bị hư hỏng hoàn toàn, xe ô tô bị hư hỏng một số bộ phận. Sau khi đưa nạn nhân đi cấp cứu A đưa xe của mình đến gửi ở cây xăng cách đó chừng 200m và điện báo Công an thành phố H đến làm việc.

Nơi xảy ra vụ tai nạn là đường Mai Thúc Loan, lòng đường rộng 8m được rải nhựa, lề đường mỗi bên rộng 2m là lề đất, đường không có hệ thống đèn chiếu sáng, hai bên đường nhà dân thưa thớt.

Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 21/PC54 ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị Q là do đa chấn thương.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố H thì chiếc xe đạp sơn màu xanh có giá trị 100.000đ.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSTPHT ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm Đình Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Đình Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất, mẹ bị U não.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Dương Anh Ng có ý kiến: Về tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo A thì tôi hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, việc xảy ra vụ tai nạn giao thông đáng tiếc trên là nằm ngoài mong muốn của bị cáo, bản thân gia đình bị cáo cũng khó khăn, bố mất, mẹ bị bệnh U não đang điều trị. Sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực cùng với gia đình để khắc phục hậu quả và đã bồi thường cho gia đình chúng tôi được số tiền 210.000.000đ. Chiếc xe đạp của mẹ tôi định giá 100.000đ bị hư hỏng hoàn toàn, gia đình tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về phần dân sự, gia đình chúng tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tôi xin Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] . Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] . Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa, Phạm Đình Tuấn A khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/3/2018, Phạm Đình Tuấn A (có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, chưa đăng ký biển kiểm soát lưu thông trên đường Mai Thúc Loan, thành phố H hướng đi từ trung tâm thành phố H đi xã Thạch Đ, thành phố H. Khi đến đoạn đường Mai Thúc Loan thuộc địa phận xã Thạch Đ, thành phố H xe ô tô do Phạm Đình Tuấn A điều khiển đã lấn sang phần đường bên

trái nên đã đâm vào xe đạp do bà Phạm Thị Q điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả bà Phạm Thị Q ngã xuống đường bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, xe đạp bị hư hỏng hoàn toàn, xe ô tô bị hư hỏng một số bộ phận.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo Phạm Đình Tuấn A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “ người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”; Khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ quy định: “ trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”

Hành vi của Phạm Đình Tuấn A điều khiển xe ô tô chạy trên đường thiếu chú ý quan sát, đi sai phần đường theo quy định nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông đáng tiếc nói trên, hậu quả làm bà Q bị thương và bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Phạm Đình Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] . *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: đã bồi thường thiệt hại đầy đủ; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất, mẹ bị U não. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã khắc phục, bồi thường đầy đủ cho đại diện gia đình người bị hại. Đại diện của gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4] . *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Phạm Đình Tuấn A là thỏa đáng.

[5] .*Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra tai nạn, Phạm Đình Tuấn A đã thỏa thuận với đại diện gia đình người bị hại bồi thường số tiền 210.000.000đ. Chiếc xe đạp trị giá 100.000đ, bị hư hỏng hoàn toàn, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] .*Về xử lý vật chứng*: Quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tạm giữ và trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 6 màu trắng, chưa đăng ký biển kiểm soát cho Phạm Đình Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp và 01 chiếc xe đạp sơn màu xanh của bà Phạm Thị Q cho đại diện gia đình bị hại anh Dương Anh Ng là phù hợp; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình Tuấn A là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Đình Tuấn A cần trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] .*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Phạm Đình Tuấn A** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

Xử phạt: **Phạm Đình Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Đình Tuấn A cho UBND xã Thạch Tr, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 của BLTTHS năm 2015, trả lại cho Phạm Đình Tuấn A 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình Tuấn A là giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Trả lại cho Phạm Đình Tuấn A 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Đình Tuấn A khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2018 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đình Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T ;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

